

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 01 - 2025

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH – TỈNH KHÁNH HOÀ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Ngọc Quý

2. Ông Hồ Quang Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Xuân Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh tham gia phiên tòa:**  
Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 224/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Hoa P, sinh năm: 1998. Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Ông Đỗ Trung T, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/10/2024 (nộp Tòa án cùng ngày), biên bản lấy lời khai ngày 20/11/2024 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Hoa P trình bày:

Bà và ông Đỗ Trung T kết hôn ngày 16 tháng 3 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08. Trong thời gian đầu hôn nhân của hai vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi nhau, dần dần tình cảm vợ chồng trở nên phai nhạt. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Vì vậy, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đỗ Trung T.

Về con chung: Trong thời gian hôn nhân, bà và ông Đỗ Trung T có 02 (hai) con chung là Đỗ Ánh N, sinh ngày 01/7/2015 và Đỗ Thành T1, sinh ngày 23/01/2019. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi. Bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: Bà P xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

*\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/12/2024, bị đơn ông Đỗ Trung T trình bày:*

Ông T xác nhận về quá trình kết hôn, quá trình chung sống, con chung, cũng như việc phát sinh mâu thuẫn như bà P trình bày. Ông T xác định sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, không phát sinh mâu thuẫn gì nhiều. Ông T nhận thấy bản thân ông cũng có những cái sai, ông ham chơi với bạn bè, ăn nhậu. Trong lúc say sưa, ông nóng giận và có lời qua tiếng lại dẫn đến có tát đánh P. Sau đó, ông đã xin lỗi nhưng bà P không chấp nhận. Mặc dù giữa vợ chồng có những mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng ông xác định ông vẫn còn yêu thương bà P, ông mong muốn vợ chồng trở lại chung sống đoàn tụ, ông không muốn ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Đỗ Ánh N, sinh ngày 01/7/2015 và Đỗ Thành T1, sinh ngày 23/01/2019. Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, về nợ chung: Ông T xác định không có.

Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên nhận định: Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý, giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực

hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ theo Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn và nuôi con. Về tài sản chung, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xét. Tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Trần Thị Hoa P, sinh năm 1998 khởi kiện ông Đỗ Trung T có địa chỉ cư trú tại Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa về việc “Ly hôn” là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Bà Trần Thị Hoa P và ông Đỗ Trung T kết hôn năm 2016 trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp. Theo bà P trong quá trình chung sống, giữa bà P và ông T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn và các bên đã sống ly thân một thời gian dài, không ai còn quan tâm đến ai. Bị đơn ông T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, ông T đã không đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ. Như vậy, có thể khẳng định hôn nhân giữa các bên đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà P là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong thời kỳ hôn nhân, bà P và ông T có 02 (hai) con chung là Đỗ Ánh N, sinh ngày 01/7/2015 và Đỗ Thành T1, sinh ngày 23/01/2019. Hiện cháu N và cháu T1 đang được bà P chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà P có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Hội đồng xét xử nhận thấy giao cho bà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là cháu Đỗ Ánh N, Đỗ Thành T1 là đảm

bảo điều kiện tốt nhất cho các cháu, cũng như phù hợp với cảnh điều kiện hiện tại của các bên, nên được chấp nhận. Ghi nhận việc bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Bà Trần Thị Hoa P và ông Đỗ Trung T trình bày không có tài sản, không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị Hoa P chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1. Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Hoa P với bị đơn ông Đỗ Trung T.

*1.1. Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Hoa P được ly hôn ông Đỗ Trung T.

*1.2. Về con chung:* Giao cho bà Trần Thị Hoa P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đỗ Ánh N, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2015 và Đỗ Thành T1, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2019.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.*

*1.3. Về tài sản chung:* Bà Trần Thị Hoa P và ông Đỗ Trung T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

**2. Về án phí:** Bà Trần Thị Hoa P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007191 ngày 07/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Bà P đã nộp đủ án phí.

**3. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

\* Quy định chung: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;  
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- UBND xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà (Giấy chứng nhận kết hôn số ..., ngày 16 tháng 3 năm 2016);
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phan Thanh Tùng**